

**MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
NGÀNH: GIÁO DỤC MẦM NON**

**I. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (PROGRAM OBJECTIVES – POS)**

**1.1. Mục tiêu chung**

Mục tiêu chung của chương trình đào tạo (CTĐT) ngành Giáo dục Mầm non-Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng đào tạo người học trình độ cử nhân có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp để thực hiện chủ động và sáng tạo công tác chăm sóc giáo dục trẻ; có khả năng nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực giáo dục mầm non và khả năng học tập ở trình độ cao hơn.

**1.2. Mục tiêu cụ thể**

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng đào tạo người học tốt nghiệp trình độ Cử nhân, CTĐT ngành Giáo dục Mầm non:

- **MT1:** Có kiến thức khoa học và hệ thống về tâm lý học, giáo dục học mầm non; về các lĩnh vực liên quan đến công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ dưới 6 tuổi.

- **MT2:** Có khả năng thực hiện các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo chương trình của bậc học mầm non và khả năng huy động các nguồn lực để phát triển toàn diện trẻ.

- **MT3:** Khả năng sử dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ; năng lực thực hành nghệ thuật phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp.

- **MT4:** Có kỹ năng giao tiếp, hợp tác; khả năng thích ứng và phát triển bản thân.

- **MT5:** Có bản lĩnh chính trị và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, sức khỏe tốt, có ý thức phối hợp với cộng đồng vì sự phát triển của trẻ em.

**II. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO HIỆN HÀNH  
(PROGRAM LEARNING OUTCOMES - PLOS)**

Người học tốt nghiệp CTĐT ngành Giáo dục Mầm non tại Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra Bậc 6 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam có khả năng:

▪ **CDR1:** Vận dụng được kiến thức liên ngành và chuyên ngành xây dựng môi trường, kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ em theo chương trình giáo dục mầm non.

- Giải thích được các vấn đề liên quan đến quá trình phát triển trẻ mầm non.

- Phân tích được chương trình giáo dục mầm non.

- Xây dựng được kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ theo từng độ tuổi.

- Xây dựng được môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh và thân thiện.
- **CDR2:** Tổ chức được hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ trong nhóm, lớp; đảm bảo chế độ sinh hoạt, chế độ dinh dưỡng, vệ sinh, an toàn và phòng bệnh cho trẻ.
  - Tổ chức thành thạo các hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc – vệ sinh trẻ.
  - Chủ động đổi mới sáng tạo trong công tác nuôi dưỡng và chăm sóc – vệ sinh trẻ mầm non.
- **CDR3:** Tổ chức hiệu quả hoạt động giáo dục trong nhóm, lớp, đảm bảo hỗ trợ trẻ em phát triển toàn diện và khai thác được các tố chất tiềm năng của trẻ theo chương trình giáo dục mầm non.
  - Tổ chức thành thạo các hoạt động giáo dục trẻ MN.
  - Chủ động đổi mới sáng tạo trong công tác giáo dục nhằm hỗ trợ trẻ phát triển tố chất cá nhân.
- **CDR4:** Đánh giá được sự phát triển của trẻ và hiệu quả của việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non; phát triển chương trình giáo dục trẻ, khối / lớp và nhà trường.
  - Có khả năng thu thập thông tin, phân tích và so sánh sự phát triển của trẻ với mục tiêu chương trình giáo dục.
  - Phát triển chương trình giáo dục mầm non phù hợp với nhu cầu phát triển của trẻ em trong nhóm/lớp, với tình hình địa phương.
  - Chủ động, linh hoạt điều chỉnh chương trình chăm sóc, giáo dục hướng tới sự phát triển toàn diện của trẻ phù hợp với điều kiện thực tiễn của trường, lớp và văn hóa địa phương.
- **CDR5:** Có khả năng thực hành nghệ thuật phục vụ các hoạt động chăm sóc và phát triển trẻ.
  - Phân tích được các khái niệm, đặc trưng, loại hình thuộc một số bộ môn nghệ thuật theo đặc thù nghề nghiệp giáo viên mầm non.
  - Thực hiện được các hoạt động nghệ thuật theo đặc thù nghề nghiệp giáo viên mầm non.
  - Vận dụng sáng tạo khả năng thực hành nghệ thuật vào tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ.
- **CDR6:** Có khả năng tự học, phát triển bản thân và chuyên môn nghề nghiệp trong bối cảnh môi trường thay đổi.
  - Có năng lực tự học và tiếp nhận tri thức mới

- Xây dựng được kế hoạch phát triển nghề nghiệp bản thân phù hợp với sự thay đổi môi trường sống.

▪ **CDR7:** Có năng lực làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả; có tư duy phản biện, tư duy sáng tạo.

- Phối hợp nhóm và giao tiếp có hiệu quả để hoàn thành các mục tiêu.

- Có khả năng tư duy phản biện, linh hoạt sáng tạo trong giải quyết vấn đề.

▪ **CDR8:** Có năng lực ngoại ngữ và sử dụng công nghệ thông tin theo quy định đối với bậc đào tạo.

- Đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ tương đương trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định.

- Vận dụng năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin để giải quyết các nhiệm vụ học tập.

▪ **CDR9:** Thực hiện trách nhiệm công dân và đảm bảo đạo đức nhà giáo.

- Có tinh thần trách nhiệm, trung thực, kỷ luật và thái độ tôn trọng sự khác biệt.

- Thực hiện đúng nghĩa vụ và trách nhiệm của một công dân, tuân thủ pháp luật Nhà nước

- Có ý thức tự rèn luyện đạo đức nhà giáo, tạo dựng phong cách làm việc khoa học.

### III. MA TRẬN MỤC TIÊU VỚI CDR CỦA CTĐT

Mục tiêu của CTĐT		Chuẩn đầu ra của CTĐT								
		1	2	3	4	5	6	7	8	9
<p><b>Mục tiêu chung:</b> Mục tiêu chung của chương trình đào tạo (CTĐT) ngành Giáo dục Mầm non- Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng đào tạo người học trình độ cử nhân có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp để thực hiện chủ động và sáng tạo công tác chăm sóc giáo dục trẻ; có khả năng nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực giáo dục mầm non và khả năng học tập ở trình độ cao hơn.</p>										
<p><b>Mục tiêu cụ thể:</b></p>										
<b>MT1</b>	Có kiến thức khoa học và hệ thống về tâm lý học, giáo dục học mầm non; về các lĩnh vực liên quan đến công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo	x	x	x	x					



**IV. ĐỐI SÁNH CĐR CTĐT VỚI KHUNG TRÌNH ĐỘ QUỐC GIA VIỆT NAM (BẬC 6):**

(Đánh dấu X vào ô có liên quan)

CĐR theo Khung trình độ QG  Chuẩn đầu ra CTĐT	Kiến thức					Kỹ năng					Mức tự chủ và trách nhiệm				
	KT1	KT2	KT3	KT4	KT5	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN6	TCTN1	TCTN2	TCTN3	TCTN4
CĐR 1		x													
CĐR 2	x				x									x	x
CĐR 3						x						x		x	
CĐR 4				x		x							x	x	
CĐR 5				x		x							x	x	
CĐR 6				x				x	x				x	x	x
CĐR 7							x					x			
CĐR 8							x	x	x	x		x	x	x	
CĐR 9			x								x				

**Chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam bậc Đại học**

Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm
<p>KT1: Kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành đào tạo.</p> <p>KT2: Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật.</p> <p>KT3: Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.</p> <p>KT4: Kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá</p>	<p>KN1: Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp.</p> <p>KN2: Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.</p> <p>KN3: Kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi.</p> <p>KN4: Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.</p> <p>KN5: Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến</p>	<p>TCTN1: Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.</p> <p>TCTN2: Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.</p> <p>TCTN3: Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.</p>

<b>Kiến thức</b>	<b>Kỹ năng</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>
<p>trình trong một lĩnh vực hoạt động cụ thể.</p> <p>KT5: Kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn.</p>	<p>thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp.</p> <p>KN6: Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.</p>	<p>TCTN4: Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.</p>

*Đà Nẵng, ngày 02 tháng 6 năm 2019*

**Đại diện Tổ soạn thảo**

**Tổ trưởng**

(đã kí)

**Tôn Nữ Diệu Hằng**